

Thứ hai, ngày 5 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên điều chỉnh lịch sử

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/2/2018		•	
Tuần 5/2-9/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường giảm điểm mạnh ngay từ khi mở cửa. Áp lực bán ngày càng tăng mạnh, đặc biệt là trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm ROS (+0.16 điểm), BIC (+0.11 điểm), CTD (+0.06 điểm), CTI (+0.03 điểm) và NVL (+0.02 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-6.19 điểm), VIC (-5.89 điểm), GAS (-5.88 điểm), BID (-2.94 điểm) và PLX (-2.89 điểm).
- Việc áp lực bán ra ngày một mạnh trong khi lực cầu ngày càng suy yếu đã khiến cho thị trường không còn lực đỡ và giảm sâu. Bên cạnh đó, tâm lý bán mạnh khi gần Tết cũng là một yếu tố tác động đến tâm lý nhà đầu tư.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,459 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 42.17 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực mạnh với 50 mã tăng/269 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 56.33 điểm, đóng cửa tại 1,048.71 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 5.03 điểm xuống 118.94 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 204.93 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (31.6 tỷ), VNM (30.3 tỷ), HCM (22.7 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 27.85 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường hôm nay đã trải qua phiên điều chỉnh sâu nhất trong lịch sử. Thị trường có tời 71 mã giảm sàn, trong đó bao gồm những cái tên có ảnh hưởng rất mạnh đến thị trường như VIC, VCB, GAS, BID. Nhìn chung, các mã cổ phiếu tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm 2018 là những mã phải chịu sự điều chỉnh mạnh nhất. Thanh khoản dù tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng là do áp lực bán mạnh cùng một số nhà đầu tư mạo hiểm bắt đáy. BSC nhận định thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong những phiên sắp tới khi mà tâm lý chung các nhà đầu tư đang rất hoang mang. Bên cạnh tâm lý gần Tết bán mạnh như các năm trước, nhà đầu tư cũng bị ảnh hưởng bởi thông tin sẽ điều chỉnh tỷ lệ ký quỹ lên 60% vào ngày 1/3/2018 thay vì 50% như hiện tại. Nhà đầu tư nên giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong khoảng thời gian sát Tết và chỉ tham gia thị trường khi những dấu hiệu hồi phục rõ nét, hạn chế bắt đáy trong thời điểm nhạy cảm.

Cổ phiếu nổi bật: PNJ - Vàng thật không sợ lửa

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1048.71

Giá trị: 6459.35 tỷ -56.33 (-5.1%)

Khối ngoại (ròng): 204.93 tỷ

HNX-INDEX 118.94

Giá trị: 1197.85 tỷ -5.03 (-4.06%)

Khối ngoại (ròng): 27.85 tỷ

UPCOM-INDEX 56.93

Giá trị: 492.7 tỷ -1.91 (-3.25%)

Khối ngoại(ròng): 13.64 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.9	-0.83%
Giá vàng	1,336	0.20%
Tỷ giá USD/VND	22,705	-0.05%
Tỷ giá EUR/VND	28,357	0.28%
Tỷ giá JPY/VND	20,683	0.33%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	-
LS TPCP 5 năm	3.4%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	31.56	VJC	37.80
VNM	30.30	VCB	226.70
HCM	22.70	HPG	21.40
PLX	21.30	VIC	15.40
STB	20.80	SSI	11.60

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

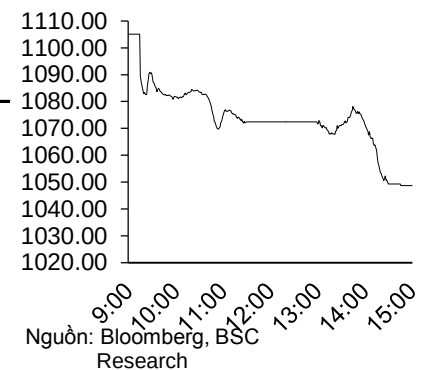
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PNJ	2.5	146.0	139	147	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	7.2	51.3	46	59	NGỪNG BÁN	
AAA	1.1	26.9	11	34	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VHC	0.5	53.5	21	60	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
HPG	18.9	57.0	22	64	BÁN	Tăng giá kéo dài
PVD	2.2	24.7	10	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
BID	4.0	31.4	26	37	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CAV	0.5	52.5	20	58	BÁN	Giảm giá kéo dài
CMG	0.7	27.0	25	32	MUA	Giảm giá trung hạn
VND	2.6	27.0	26	32	BÁN	Giảm giá ngắn hạn

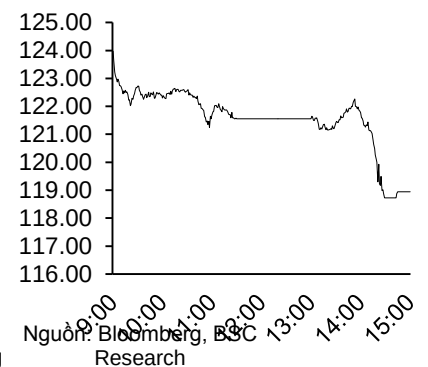
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: PNJ_Vàng thật không sợ lừa

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo ADX: ổn định ở mức cao
- Chỉ báo MACD: tăng
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: Mặc dù có một phiên điều chỉnh giảm 3% trong ngày giao dịch hôm nay, PNJ vẫn đang trong xu hướng tăng ổn định. Chỉ báo ADX ở mức 36.4, ổn định trong khoảng 20-40, kết hợp với xu hướng tăng của đường MACD, cho thấy xu hướng giá vẫn còn mạnh. Chỉ báo OBV tăng mạnh và tạo đỉnh mới, xác nhận xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 140,000 – 146,000 Giá mục tiêu: 175,000. Cắt lỗ: 133,000

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1802	1042.0	-4.1%	2.1%
VN30F1803	1058.0	-3.7%	55.3%
VN30F1806	1093.0	-2.8%	-12.6%
VN30F1809	1118.0	-2.6%	117.8%

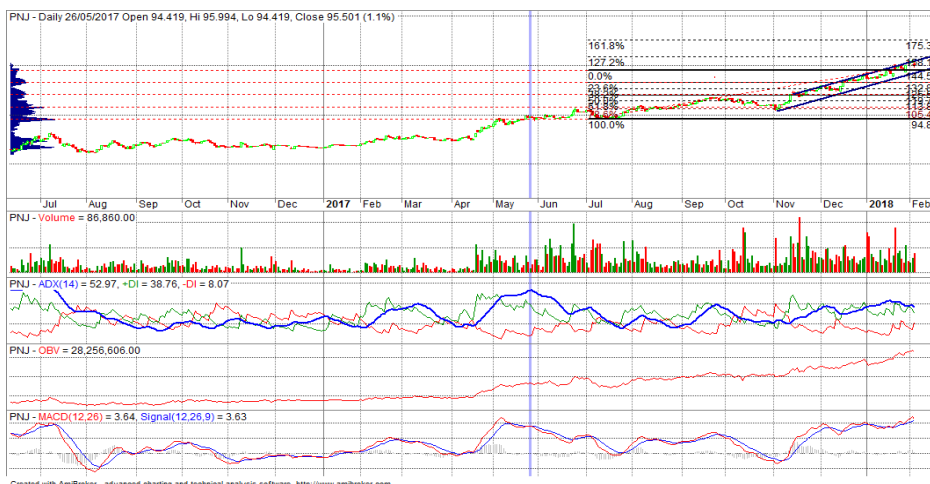
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	163	0.6	0.2
CTD	188	1.1	0.1
NVL	82	0.1	0.0
NT2	33	-0.5	0.0
GMD	42	-1.4	-0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	81	-7.0	-7.4
SSI	33	-7.0	-1.6
HSG	24	-7.0	-0.8
BVH	75	-7.0	-0.8
BID	31	-7.0	-0.8



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	32.65	29.6%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	57.10	17.1%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	39.75	15.4%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	81.10	0.0%	80.0	103.0
Trung bình					20.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.00	110.1%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	57.00	123.8%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	208.00	209.5%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	39.50	19.3%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.00	0.0%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	77.20	84.2%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	40.20	-16.2%	43.0	60.0
Trung bình					75.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.0	71.2%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	39.0	31.3%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	123.5	16.0%	99.0	127.0
Trung bình					39.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	123.5	-2.4%	0.5	1,757	3.8	7,166	17.2	6.6	48.7%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	146.0	-3.0%	0.9	695	2.5	7,061	20.7	5.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	74.7	-7.0%	1.6	2,239	2.3	2,246	33.3	3.6	25.0%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	36.0	-4.3%	0.8	353	0.6	2,114	17.0	1.2	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	81.1	-7.0%	1.2	9,424	9.5	2,373	34.2	7.2	10.2%	11.8%
VRE	Bất động sản	51.3	-6.9%	1.0	4,296	7.2	1,061	48.4	4.2	27.8%	17.6%
NVL	Bất động sản	81.6	0.1%	0.7	2,311	9.8	3,318	24.6	4.2	5.9%	18.7%
REE	Bất động sản	39.8	-6.9%	0.9	543	4.0	4,441	9.0	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	27.7	-6.9%	1.1	370	5.4	2,494	11.1	2.2	38.1%	21.3%
SSI	Chứng khoán	32.7	-7.0%	1.3	719	14.2	2,371	13.8	1.8	52.6%	11.2%
VCI	Chứng khoán	82.0	-6.0%	0.5	433	0.6	5,527	14.8	7.1	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	77.2	-5.9%	1.6	441	2.6	4,280	18.0	3.8	59.4%	17.8%
FPT	Công nghệ	57.1	-6.4%	0.8	1,335	9.8	5,128	11.1	2.9	49.0%	22.0%
FOX	Công nghệ	70.5	-3.4%	0.4	468	0.1	5,429	13.0	3.5	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	112.6	-6.9%	1.4	9,494	5.5	4,916	22.9	5.2	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	81.7	-6.9%	1.1	4,171	5.9	3,012	27.1	4.6	12.0%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.2	-9.7%	1.8	476	11.4	1,793	13.5	1.0	16.7%	8.6%
PVD	Dầu khí	24.7	-7.0%	1.7	416	2.2	0	534.7	0.7	22.6%	-1.4%
DHG	Dược	90.0	-5.5%	0.6	518	0.8	4,366	20.6	4.3	47.5%	20.4%
TRA	Dược	110.0	-3.5%	0.0	201	0.0	5,811	18.9	4.4	49.0%	22.4%
DPM	Hóa chất	23.4	-6.0%	0.7	403	1.4	1,532	15.3	1.1	21.8%	8.8%
DCM	Hóa chất	12.3	-5.8%	0.3	286	0.8	1,077	11.4	1.1	3.3%	9.6%
VCB	Ngân hàng	62.7	-7.0%	1.7	9,937	7.6	2,525	24.8	4.2	20.9%	13.7%
BID	Ngân hàng	31.4	-7.0%	1.5	4,721	4.0	2,019	15.5	2.4	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	26.1	-7.0%	1.4	4,273	9.2	1,996	13.1	1.5	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	51.5	-5.0%	1.0	3,397	9.5	4,562	11.3	2.5	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	29.0	-6.5%	1.0	2,319	8.7	1,404	20.7	1.9	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	40.0	-3.6%	0.9	1,737	9.2	2,148	18.6	2.5	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	80.3	-6.7%	1.0	290	1.0	5,757	13.9	2.7	43.9%	18.3%
NTP	Nhựa	63.0	-4.0%	0.4	248	0.3	5,519	11.4	2.7	23.0%	25.1%
MSR	Tài nguyên	26.8	-13.5%	0.9	849	0.6	153	175.2	1.7	2.1%	1.0%
HPG	Thép	57.0	-6.7%	1.0	3,809	18.9	5,540	10.3	2.9	41.1%	31.5%
HSG	Thép	24.0	-7.0%	0.9	370	3.9	3,523	6.8	1.6	27.3%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	203.1	-1.9%	0.7	12,985	4.5	6,356	32.0	12.6	59.8%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	238.9	-3.3%	0.9	6,749	1.3	7,350	32.5	11.2	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	84.7	-6.9%	1.1	3,908	2.5	2,795	30.3	6.0	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	19.4	-7.0%	0.9	475	5.6	1,405	13.8	1.6	9.3%	6.4%
ACV	Vận tải	94.0	-5.1%	1.1	9,016	0.3	2,208	42.6	8.4	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	185.0	-4.9%	1.0	3,678	5.9	6,233	29.7	17.2	26.9%	68.7%
HVN	Vận tải	49.9	-6.2%	2.2	2,698	4.9	1,685	29.6	3.9	9.1%	14.4%
GMD	Vận tải	41.5	-1.4%	0.8	527	2.2	1,946	21.3	1.9	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	19.0	-2.6%	1.1	236	0.8	1,500	12.7	1.5	31.6%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	208.0	-5.6%	0.6	733	0.8	13,660	15.2	6.9	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	22.5	-10.0%	0.9	444	1.6	1,779	12.6	1.6	35.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.8	-6.3%	0.7	249	0.2	1,238	11.9	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	188.1	1.1%	0.2	645	1.4	20,436	9.2	2.0	45.8%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.2	-7.2%	1.7	451	4.7	3,197	7.3	1.6	9.0%	23.0%
CII	Xây dựng	37.0	-1.6%	0.5	401	1.6	5,992	6.2	1.8	67.8%	36.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	162.90	0.56	0.16	1.44MLN
BIC	42.50	6.52	0.11	12090.00
CTD	188.10	1.13	0.06	174120.00
CTI	39.00	4.00	0.04	974300.00
NVL	81.60	0.12	0.02	2.74MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	62.70	-6.97	-6.19	2.69MLN
VIC	81.10	-7.00	-5.89	2.59MLN
GAS	112.60	-6.94	-5.88	1.08MLN
BID	31.35	-6.97	-2.94	2.79MLN
PLX	81.70	-6.95	-2.89	1.59MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMD	23.00	6.98	0.01	1920.00
DTT	10.45	6.96	0.00	150.00
HU3	9.24	6.94	0.00	430.00
BTT	37.75	6.94	0.01	10.00
HU1	8.34	6.92	0.00	110.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGF	7.44	-7.00	-0.01	1350
VIC	81.10	-7.00	-5.89	2.59MLN
CVT	43.25	-6.99	-0.03	434600
UDC	3.46	-6.99	0.00	43330
HNG	7.72	-6.99	-0.16	2.99MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	35.50	4.41	0.05	47700
DNP	23.40	6.36	0.03	2700
DL1	43.00	0.47	0.01	1300
NET	25.90	3.60	0.01	6900
IVS	9.00	4.65	0.01	9500

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	40.00	-3.61	-1.26	5.07MLN
SHB	11.90	-5.56	-0.78	20.46MLN
PVS	24.20	-9.70	-0.63	10.53MLN
VGC	22.50	-10.00	-0.29	1.59MLN
VCS	208.00	-5.58	-0.27	88200

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

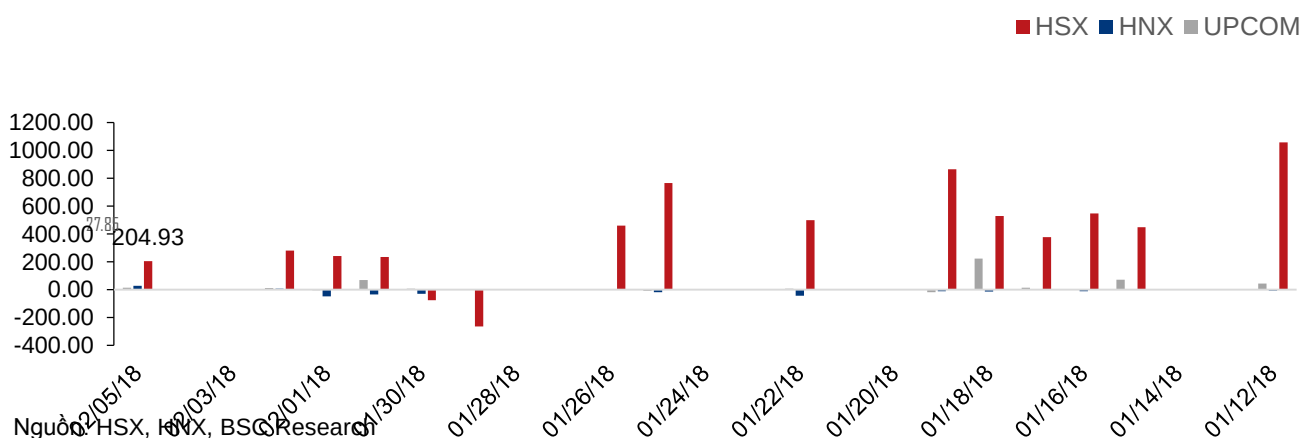
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LUT	3.30	10.00	0.00	38800
V12	12.10	10.00	0.00	100
VSM	14.30	9.16	0.00	200
LCS	3.60	9.09	0.00	400
KHS	15.00	8.70	0.01	3100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AMC	20.70	-10.00	0.00	1400
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	13.3	2,801	4.7	0.9	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	39.8	4,441	9.0	1.5	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.8	1,817	8.1	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	37.2	6,820	5.5	1.8	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	19.6	5,165	3.8	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	7.7	1,407	5.5	0.6	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	143.0	18,611	7.7	2.5	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	146.0	7,061	20.7	5.8	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	12.9	953	13.5	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	11.0	296	37.2	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	57.1	5,128	11.1	2.9	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	57.0	5,540	10.3	2.9	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	62.7	2,525	24.8	4.2	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	39.8	5,036	7.9	2.7	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	22.5	1,779	12.6	1.6	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	43.5	4,122	10.6	1.5	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	40.0	2,148	18.6	2.5	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	19.0	1,500	12.7	1.5	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	36.0	2,114	17.0	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	29.0	1,404	20.7	1.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

